

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày 30-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Tùng;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tội "Chống người thi hành công vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: N V L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1977 tại xã Q T, huyện Q L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã Q T, huyện Q L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: N V Th – đã chết; con bà: P T H, sinh năm 1957; vợ: N T X, sinh năm: 1985; con: Có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 3 năm 2020 áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông T H Đ, sinh năm 1988; Đơn vị công tác: Công an huyện H N, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn H N, huyện H N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông T S C, sinh năm 1991; Đơn vị công tác: Công an huyện H N, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn H N, huyện H N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Ông N Đ Tr, sinh năm 1994; Đơn vị công tác: Công an huyện H N, tỉnh

Nghệ An; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn H N, huyện H N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Ông N Q H, sinh năm 1981; Đơn vị công tác: Công an huyện H N, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn H N, huyện H N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

5. Ông N V N, sinh năm 1994; Đơn vị công tác: Công an huyện H N, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn H N, huyện H N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh N V B, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Xóm 4, xã Q T, huyện Q L, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/02/2020 Thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông số 10/KH-CSGT ngày 16/02/2020 của Công an huyện H N, tổ cảnh sát giao thông Công an huyện H N gồm các đồng chí: T H Đ (*tổ trưởng*), N Q H, T S C, N Đ Tr và N V N. Khi đang thi hành công vụ tại Km 1+250 trên tuyến tỉnh lộ 542C thuộc địa phận khối 1, thị trấn H N, huyện H N thì phát hiện xe ô tô tải màu xanh, BKS 90C - 046.30 kéo theo rơ moóc BKS 90R - 002.34 do N V L điều khiển, ngồi ở ghế phụ có anh N V B (em trai của Lan) đang đi trên tuyến tỉnh lộ 542C theo hướng từ Cầu Yên Xuân đến ngã tư Cầu Mừng không có cản gát mưa phía trước bên phải và lắp thêm đèn sai quy định nên đồng chí T H Đ đã ra hiệu lệnh dừng xe để tiến hành kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện theo kế hoạch tuần tra kiểm soát. Lúc này Lan không dừng xe lại theo đúng hiệu lệnh của cảnh sát giao thông mà vẫn điều khiển xe ô tô tiến về phía trước vượt qua vị trí của đồng chí T H Đ và rẽ trái đi vào đường Quốc lộ 1A tránh Vinh, hướng đi TP.Hà Nội (*mục đích của Lan dừng xe tại đường Quốc lộ 1A tránh Vinh là để tránh sự kiểm tra của Công an giao thông cấp huyện*). Thấy vậy, đồng chí T H Đ báo qua bộ đàm cho đồng chí N Q H nên đồng chí Hạnh đã sử dụng xe mô tô BKS 37A1-000.92 đuổi theo đến km 16+360 Quốc lộ 1A tránh Vinh thuộc địa phận khối 1, thị trấn H N, huyện H N, yêu cầu Lan dừng xe lại để kiểm tra. Khi xuống làm việc, đồng chí Hạnh thông báo lỗi vi phạm và yêu cầu Lan xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra nhưng Lan không hợp tác, không chấp hành, không xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra, đồng thời điều khiển xe bỏ chạy hướng đi Hà Nội. Tổ Cảnh sát giao thông tiếp tục đuổi theo đến km 13+150 Quốc lộ 1A tránh Vinh thuộc địa phận xã Hưng Tây, huyện H N thì dừng được xe ô tô và yêu cầu Lan xuống xe để làm việc. Đồng chí T H Đ giải thích cho lái xe hiểu về lỗi vi phạm và nhiệm vụ quyền hạn của lực lượng cảnh sát giao thông nhưng Lan vẫn không thừa nhận lỗi vi phạm, không chấp hành yêu cầu kiểm tra

của Cảnh sát giao thông và tiếp tục bỏ lên xe ngồi và nổ máy. Lúc này đồng chí Đông và đồng chí Nghĩa đứng phía trước cách đầu xe ô tô khoảng 3 mét, đồng chí Công đứng ở phía bên cửa lái tiếp tục ra hiệu lệnh yêu cầu lái xe xuống làm việc nhưng Lan vẫn không chấp hành, điều khiển xe tiến về phía trước để bỏ chạy, quá trình điều khiển xe vượt qua Tổ cảnh sát giao thông thì chiếc xe ô tô do Lan điều khiển va chạm vào cánh tay phải của đồng chí Đông buộc đồng chí Đông và Tổ Cảnh sát giao thông phải lùi và tránh sang hai bên để đảm bảo an toàn. Lan tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy trên tuyến quốc lộ 1A tránh Vinh hướng đi TP.Hà Nội. Tổ công tác đã tiến hành truy đuổi và ra tín hiệu yêu cầu dừng xe, đồng thời báo cáo Lãnh đạo đơn vị về hành vi Chống người thi hành công vụ của Lan và đề nghị phối hợp. Khi truy đuổi đến km 10+400 Quốc lộ 1A tránh Vinh thuộc địa phận xã Hưng Tây, huyện H N thì các đồng chí Cảnh sát giao thông mới dừng được xe ô tô do Lan điều khiển, lúc này đồng chí Công xuống xe, ra hiệu lệnh dừng xe nhưng Lan không chấp hành, tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt qua Tổ cảnh sát giao thông, bỏ chạy theo hướng H N đi Hà Nội (*mục đích của Lan là điều khiển xe ô tô vượt qua Tổ Cảnh sát giao thông để tránh bị truy đuổi và bị xử phạt*). Khi Lan điều khiển xe ô tô chạy đến cây xăng dầu Vinh Hương 2 thuộc xóm Tây Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thì Tổ công tác Công an huyện H N đuổi kịp và tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với N V L về hành vi chống người thi hành công vụ theo đúng quy định của pháp luật. (BL 41-81,132-164, HSVA).

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô 90C-046.30 kéo theo rơ mooc 90R-002.34 do Lan điều khiển xác định: Tại phía trước đầu kéo xe ô tô 90C-046.30, mặt ngoài trước vị trí cách đất 1,4m, cách mép ngoài bên trái 25cm có một vùng sáng nhựa mất bụi có KT (20x20)cm; Cần gạt mưa phía trước bên phải xe không có, rời khỏi vị trí xe; Tại phía bên phải, bên trái rơ mooc 90R00234 có lắp bốn đèn led cách đều nhau, vị trí đèn led cách đất 135cm, khoảng cách giữa hai đèn led gần nhau cách nhau 03m, đèn led có KT(10x5)cm; đèn led có hai màu (màu vàng và màu trắng).

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện H N đã thu giữ:

- 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 90C-046.30 kéo theo rơ mooc 90R-002.34 của công ty Cổ phần vận tải và thương mại Đại Thành Long.
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 1318382 và 01 giấy đăng ký của xe ô tô đầu kéo 90C-046.30.
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 1318383 và 01 giấy đăng ký của rơ mooc BKS 90R - 002.34.
- 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên N V L.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng nhạt đã qua sử dụng thu giữ của N V L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình, về kết luận giám định và vật chứng vụ án nêu trên.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, tỉnh Nghệ An đã truy tố N V L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện H N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội nên VKS giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo N V L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N V L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 đến 24 tháng.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:* Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của Bị cáo là thống nhất với nhau; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản tường trình, cung bị cáo; Bản phúc cung bị cáo; Lời khai Người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vật chứng của vụ án; Phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 22/02/2020, thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông số

10/KH-CSGT ngày 16/02/2020 của Công an huyện H N. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông do đồng chí T H Đ làm tổ trưởng cùng các đồng chí N Q H, T S C và N V N đều là cán bộ thuộc Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H N thực hiện nhiệm vụ tại Km 1+ 250 đường tỉnh lộ 542C thuộc khối 1, thị trấn H N, huyện H N, tỉnh Nghệ An, phát hiện thấy xe ô tô tải BKS 90C - 046.30 kéo theo rơ moóc BKS 90R - 002.34 do N V L điều khiển không có cần gạt mưa phía trước bên phải và lắp thêm đèn sai quy định nên đã ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng Lan không chấp hành hiệu lệnh, không xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra, điều khiển xe ô tô đâm về phía các đồng chí Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ở trước đầu xe ô tô để bỏ chạy, làm cho các đồng chí Đông, Hạnh, Công, Trung và Nghĩa không thực hiện được công vụ của mình.

Hành vi trên của N V L đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ nói chung và hoạt động quản lý hành chính về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện H N nói riêng.

Tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm".

Như vậy, căn cứ vào hành vi của bị cáo và đối chiếu với quy định của Điều luật nêu trên thì hành vi của bị cáo N V L có đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự 2015.

[3]. *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết và nhận thức được hành vi của mình nhưng do suy nghĩ nhất thời nông nổi nên đã vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo được UBND xã Quỳnh Tam tặng giấy khen. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét, những điều kiện nêu trên của bị cáo phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 quy định về án treo có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2018 như: Bị cáo có nhân thân tốt; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử

quyết định áp dụng án treo là biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

[4]. *Về xử lý vật chứng*: Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện H N đã trả lại số vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về dân sự*: Anh T H Đ có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu phải đền bù các khoản nào khác nên không xem xét, giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo N V L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo N V L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện Q L, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án đối với Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện H N;
- Công an huyện H N;
- Chi cục THA huyện H N;
- Bị cáo;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Phan Hương